

NGUYỄN DUY BÌNH*
LƯU VĂN QUYẾT**

ĐẠO CAO ĐÀI TIÊN THIÊN Ở VĨNH LONG DƯỚI THỜI ĐỨC GIÁO TÔNG PHAN VĂN TÔNG (1930-1945)

Tóm tắt: Chúng tôi đã có nhiều năm nghiên cứu về văn hóa vùng đất Nam Bộ nói chung và tỉnh Vĩnh Long nói riêng. Chúng tôi cũng đã công bố một số nghiên cứu về tỉnh Vĩnh Long, như: phong trào Đông Du ở Vĩnh Long, làng xã ở Vĩnh Long, khởi nghĩa Nam Kỳ ở Vĩnh Long. Để tìm hiểu thêm về người Vĩnh Long trong quá trình phát triển của lịch sử dân tộc, trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu về đạo Cao Đài Tiên Thiên trong thời kỳ 1930-1945 nhằm góp thêm những đóng góp về văn hóa của tôn giáo này, đồng thời nêu bật những đóng góp của Giáo tông Phan Văn Tông với đạo Cao Đài ở tỉnh Vĩnh Long.

Từ khóa: Đạo Cao Đài Tiên Thiên; Phan Văn Tông; Vĩnh Long.

1. Khái quát về đạo Cao Đài và các phái Cao Đài ở Vĩnh Long

Đạo Cao Đài bắt đầu từ cuộc cầu cơ của giới công chức, thanh niên, trí thức vào những thập niên đầu của thế kỷ 20. Một sự kiện rất quan trọng là cuối năm 1920 ông Ngô Minh Chiêu (một tín đồ đạo Minh Sư, công chức đang làm việc tại Hà Tiên) cầu cơ vào gặp Đức Cao Đài Thượng Đế. Tiếp theo, các ông Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Lê Văn Trung,... tham gia phong trào và gặp hiện tượng như vậy. Qua đó, số người tham gia ngày càng

* Khoa Lịch sử, Đại học Sư phạm Hà Nội.

** Khoa Lịch sử, Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 21/7/2020; Ngày biên tập: 02/12/2020; Duyệt đăng: 19/01/2021.

đông và đến ngày 7/10/1926, họ làm đơn gửi Thống đốc Nam Kỳ xin thành lập đạo Cao Đài.

Đạo Cao Đài là một tôn giáo mới ở Việt Nam đầu thế kỷ 20. Tôn giáo này tôn thờ Thượng đế. Giáo lý thể hiện sự kết hợp giáo lý của các tôn giáo: Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo, Công giáo, và tín ngưỡng dân gian. Đạo Cao Đài có tổ chức chặt chẽ từ trung ương đến địa phương. Kinh sách và giáo lý đều ghi chép bằng chữ quốc ngữ nên tin đồ dễ đọc, dễ hiểu, dễ phổ biến. Nhưng sau khi thành lập, do nhiều nguyên nhân nên đạo Cao Đài bị chia ra nhiều phái.

Đạo Cao Đài là một tôn giáo đề cao thuyết Tam kỳ phổ độ. Tôn chỉ mục đích của đạo Cao Đài là Tam giáo quy nguyên, Ngũ chi hiệp nhất. Giáo lý tổng hợp những căn bản tinh hoa của các tôn giáo. Đạo Cao Đài còn đề cao thuyết từ bi bác ái, xem nhân loại mọi người là anh em ruột thịt mà người cha là Thượng đế. Do đó, đạo Cao Đài chủ trương xóa bỏ mọi thành kiến chia rẽ giữa các tôn giáo, chống lại sự phân biệt chủng tộc.

Hàng năm, đạo Cao Đài có lịch lễ thống nhất, trong số đó có những lễ của Phật giáo, Công giáo và tín ngưỡng dân gian:

Ngày 9 tháng 01: Vía đức Chí tôn (Thượng đế).

Ngày 15 tháng 01: Thượng nguyên.

Ngày 14 và 15 tháng 2: Vía Thái Thượng Lão tổ.

Ngày 7 và 8 tháng 4: Vía đức Thích ca (Lễ Phật đản).

Ngày 14 và 15 tháng 7: Trung nguyên.

Ngày 14 và 15 tháng 8: Vía đức Diêu trì Kim mẫu.

Ngày 14 và 15 tháng 10: Hạ nguyên và lễ khai đạo¹.

Ngày 24 và 25 tháng 12 (dương lịch): Vía Đức Jésus Christ.

Ngoài ra, còn nhiều ngày kỷ niệm các chức sắc có công với đạo nhưng mỗi chi phái mỗi khác nhau. Tại các thánh thất, mỗi ngày có bốn thời cúng: Tý, Ngọ, Mão, Dậu. Các ngày sóc, vọng và các ngày ghi trên lịch lễ thì tổ chức quy mô và có đông tín đồ đến chiêm bái. Trong 13

ngày lễ vía chia ra 6 đại đàn, 7 tiểu đàn. Tất cả đều dùng hình thức tế lễ của Nho giáo, như: dâng hương, dâng rượu, dâng trà, v.v...

Đối với tín đồ đạo Cao Đài thì có nhiều nghi lễ liên quan đến vòng đời người, gồm: lễ tắm thánh (Sách *Địa chí Vĩnh Long* có chép là “tương tự như lễ rửa tội của Công giáo”²), lễ hôn phối (tương tự như lễ hôn phối của Công giáo). Riêng về việc cưới hỏi thì cũng tương tự như bao gia đình khác, trừ lễ hôn phối dành riêng cho cô dâu chú rể là tín đồ của đạo. Việc tang ma của tín đồ đạo Cao Đài cũng có các nghi thức: nhập mạch, phát tang, triêu điện, thượng thực, tịch điện, cáo đạo lộ, cáo tử tổ, nhập huyết, v.v... Sự khác biệt chỉ có nghi thức thượng sớ lên Đức Chí tôn và tụng kinh cầu siêu. Từ những nghi lễ như vậy nên có nhiều ý kiến khác nhau về đạo Cao Đài. Nguyễn An Ninh đã viết: “Cao Đài là cái cũ được sơn mới lại, mọi vật cũ ngày xưa, nay đều mang một cái tên mới, coi có lạ mà lại có quen”³. Còn trùm mật thám Đông Dương Louis Marty trong tập báo cáo số 7: *Les Caodaisme (1926-1934)* gửi Toàn quyền Đông Dương đã viết: “Đạo Cao Đài không phải là tôn giáo cũng chẳng phải là chính trị”⁴,... Thực tế đạo Cao Đài đã: “Hội đủ những thành tố của một tôn giáo với hệ thống giáo lý, luật lệ, lễ nghi, cách thức hành đạo, chức sắc và tổ chức giáo hội”⁵.

Theo thống kê năm 2002 của Ban Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long thì toàn tỉnh có 48 thánh tịnh, thánh thất của đạo Cao Đài, với 33.041 tín đồ, trong đó có 639 chức sắc⁶. Gồm bốn phái⁷:

Phái *Cao Đài Tiên Thiên* thành lập 6 năm sau ngày khai đạo (năm 1932) tại Thánh tịnh Thiên Thai (Cai Lậy, Tiền Giang). Sau đó Tòa Thánh Cao Đài Tiên Thiên dời về Sóc Sãi (Bến Tre). Nhưng đạo Cao Đài được truyền bá xuống Vĩnh Long từ năm 1928. Nguyên tại xã Tân An Hội có Kim Linh Phật Đường của ông Trương Như Thị (tu hành theo đạo Minh Sư) nên các ông: Đốc học Nguyễn Bửu Tài (quê Bến Tre), Đốc phủ Nguyễn Văn Ngàn, Đốc phủ Nguyễn Văn Ca (ở Tân An), Phủ bộ Phan Văn Tông (Tam Bình), và Lê Kim Ty (Gia Định) thường đến truyền giảng đạo Cao Đài. Số người nhập môn đạo Cao Đài vùng này ngày càng đông

nên đến năm 1932 thành lập phái Tiên Thiên Đạo Cao Đài thì cũng xây dựng Thánh tịnh Ngọc Sơn Quang tại xã này.

Năm 1940, thực dân Pháp nghi ngờ có hoạt động cách mạng tại Thánh tịnh Ngọc Sơn Quang nên ra lệnh đóng cửa Thánh tịnh, cấm hành đạo. Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, tín đồ đạo Cao Đài mới được tự do hành đạo. Đạo Cao Đài Tiên Thiên có tổ đình ở Bến Tre, hoạt động chủ yếu ở Vĩnh Long, Bến Tre, Cần Thơ, ...⁸.

Phái *Cao Đài Tây Ninh* là nhóm Cao Đài tại Thánh địa Tây Ninh do ông Hội đồng Quản hạt Lê Văn Trung nắm quyền Giáo tông; ông Phạm Công Tắc là Hộ pháp; ông Cao Quỳnh Cư là Thượng phẩm; ông Nguyễn Ngọc Thơ là Đầu sư; bà Lâm Hương Thanh (người Vũng Liêm) là Nữ Đầu sư. Đứng đầu nhóm Cao Đài này là ông Lê Văn Trung. Nhưng sau khi Quyền Giáo tông Lê Văn Trung mất (1934) thì ông Phạm Công Tắc làm Chương quản (cầm quyền thống nhất Chánh Trị Đạo cho đến ngày có Đầu Sư chánh vị để điều hành nền Đạo).

Phái *Cao Đài Ban chính đạo* dưới quyền ủng hộ của Giáo tông Nguyễn Ngọc Tương, Đốc phủ sứ Nguyễn Ngọc Tương (Phối sư) và Đốc phủ sứ Lê Văn Trung (Phối sư) thành lập năm 1934. Tòa thánh của phái này đặt tại Thánh thất An Hội, Bến Tre.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, phái này có cảm tình với cách mạng và nhiều chức sắc đã tham gia cách mạng. Nhưng phái Cao Đài Ban chính đạo chỉ phát triển rộng ở Bến Tre, Long An. Tại Vĩnh Long hiện nay chỉ có 6 thánh thất, 3 chức sắc và khoảng 3.000 tín đồ.

Phái Cao Đài Chiếu Minh Đàn do Tri phủ Lê Văn Chiêu là khởi xướng, nhưng ông chủ trương ần tu. Lúc thành lập đạo Cao Đài, ông khước từ không gia nhập. Cuộc đời làm công chức bôn ba khắp nơi nên chi phái Cao Đài của ông không phổ độ. Năm 1931, lúc đã hưu trí, ông mới về Cần Thơ truyền bá tôn chỉ. Ông mất năm 1932. Tại Vĩnh Long, phái Cao Đài Chiếu Minh Đàn có khoảng 1.000 tín đồ và 4 thánh thất tại Bình Minh.

So với các tôn giáo khác, số tín đồ đạo Cao Đài ở Vĩnh Long không nhiều⁹, nhưng tinh thần đoàn kết tương trợ rất cao. Khi có một đạo hữu mất, người trong đạo đến giúp đỡ tận tình, từ việc tắm liệm, mai táng đến việc tế lễ tuần tự. Nhiều ý kiến nhận xét, hoạt động của đội nhạc lễ Cao Đài là yếu tố tăng cường sự đoàn kết giữa người có đạo và không có đạo, đồng thời góp phần rất lớn trong việc giữ gìn văn hóa truyền thống ở địa phương.

2. Phái Cao Đài Tiên Thiên ở Vĩnh Long

Đạo Cao Đài Tiên Thiên hình thành gắn liền với vai trò và đóng góp của ông Phan Văn Tòng. Ông Phan Văn Tòng còn có tên là Nguyễn Văn Dương, sinh ngày mùng 8 tháng Tám năm Tân Ty (1881) tại xã Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, Vĩnh Long, là con thứ Mười trong gia đình có 21 người con của ông Phó cai tổng Phan Văn Lưu. Thông qua Lý Trung Chánh, ông tiếp xúc với các lãnh tụ của phong trào Đông Du, rồi từ đó tham gia rất nhiệt tình. Để đóng góp cho phong trào Đông Du và tạo thuận lợi cho các nhà yêu nước hoạt động cách mạng ông thành lập công ty vận chuyển đường sông Vĩnh Hiệp, chạy các tuyến Cà Mau - Sài Gòn (tàu Vĩnh Thuận), Cà Mau - Mỹ Tho (tàu Vĩnh Bảo), Rạch Giá - Nam Vang (tàu Vĩnh Nguyên).

Sau khi khai đạo, đa số các chức sắc được Tòa Thánh Tây Ninh tăng cường đến các địa phương, nhất là khu vực đồng bằng sông Cửu Long để thực hiện các hoạt động truyền giáo. Trong số đó có Đầu sư Lê Văn Lịch - người có vị trí tương đương ông Lê Văn Trung và đóng góp rất quan trọng trong việc hình thành giáo lý, giáo luật, nghi lễ của đạo Cao Đài; Giáo hữu Nguyễn Hữu Chính - người rất say mê với việc cầu cơ chấp bút. Ông Lê Văn Lịch và ông Nguyễn Hữu Chính trong quá trình truyền giáo đã sử dụng nhiều cơ bút và hướng dẫn tín đồ sinh hoạt theo nghi lễ Ngũ chi Minh đạo, như: luyện bùa, tịnh cốc,... nên mặc dù phát triển được nhiều tín đồ nhưng Tòa Thánh Tây Ninh vẫn cho rằng họ lạm dụng cơ bút và có ý đồ cát cứ lập phe nhóm riêng¹⁰. Trong *Châu tri số 67/CT*, ngày 31 tháng 12 năm 1930, của Tòa Thánh Tây Ninh gửi cho các chức sắc

cai quản Thánh thất và đầu họ đạo đã viết: "... nhiều chức sắc và lăm đạo hữu đặt điều mê tín hoặc dụ dỗ Nhơn sanh, đến các Thánh thất truyền bá việc cầu sấm, cầu đạo theo luật Minh Đường, Minh Sư, dạy ăn Ngộ và tuyệt cốc. Mấy người này lấy ý riêng mà làm không theo lịch của Tòa Thánh cho... ấy là điều giả dối. Mấy người ấy muốn mê hoặc Nhơn sanh, tặng cho mình đạo cao làm tôn sư tại thế, thiệt trái hẳn với Đại đạo Tam kỳ Phổ độ". Đối với ông Nguyễn Hữu Chính, Châu tri số 67 còn nói rõ: "Có Giáo hữu Nguyễn Hữu Chính (Ngọc Chính Thanh) đi mê hoặc đạo hữu, buộc mình thệ, rồi y vẽ bùa chú, dạy tập bay, té lên té xuống và làm nhiều việc phi lý"¹¹. Sau nhiều lần nhắc nhở, cuối cùng để bảo đảm an toàn, Giáo hội đã trục xuất ông Nguyễn Hữu Chính và triệu hồi ông Lê Văn Lịch về Tòa Thánh Tây Ninh. Ông Lê Văn Lịch và Nguyễn Hữu Chính tăng cường cầu cơ ở nhiều nơi để có thêm trợ lực.

Năm 1930, sau khi bị Giáo hội trục xuất, ông Nguyễn Hữu Chính về Mỹ Tho và được sự ủng hộ của ông Lê Văn Lịch đã tổ chức cầu cơ theo hướng riêng, đặt cơ sở cho việc hình thành phái Cao Đài Tiên Thiên. Khi Phối sư Nguyên Văn Ca bất đồng với ông Lê Văn Trung và một số chức sắc lãnh đạo giáo hội, về Mỹ Tho lập Cao Đài Minh Chơn lý đã thu hút nhiều chức sắc lớn tham gia như các ông Trần Đạo Quang, Lê Kim Ty, Nguyễn Bửu Tài,... Nhưng dần dần họ thấy các bài cơ bút dạy đạo của Minh Chơn lý có những điểm sai khác với đạo Cao Đài nên đã chuyển theo nhóm Lê Văn Lịch và Nguyễn Hữu Chính. Ông Nguyễn Hữu Chính thường xuyên có mối quan hệ với các cơ sở Minh Sư tu theo Tiên Thiên trong khu vực Tam giang (Tiền Giang - Trung Giang - Hậu Giang) như Thanh Sơn hòa, Huỳnh Cung ở Tháp Mười, Kim Linh, An Thiên tịnh, Cửu Khúc tòa ở Vĩnh Long, Thiên Thai tịnh, Hiền Thiên võ, Thánh tịnh đàn ở Mỹ Tho, Tây Tông vô cực, Bạch Long Cung Hoàng ở Bến Tre,... Trong số đó có ông Phan Văn Tòng, là một điền chủ giàu có ở Vĩnh Long. Ông là người có đức độ và uy tín đã ủng hộ những hoạt động của ông Nguyễn Hữu Chính.

Bằng tài năng, đức độ và uy tín, ông Nguyễn Hữu Chính và ông Phan Văn Tòng đã quy tụ được hầu hết các cơ sở này của Minh Sư để đến năm 1930 chính thức cho ra đời phái Cao Đài *Tiên Thiên Đại đạo Tam kỳ Phổ độ*, (hay được gọi là *Cao Đài Tiên Thiên*). Trong quá trình truyền đạo, nhờ khéo léo sử dụng cơ bút thu hút những nông dân vùng xa xôi hẻo lánh, những cơ sở của Ngũ chi Minh đạo và đặc biệt là sự tháo vát, tài kinh bang tế thế của Lê Kim Tỵ, nên chỉ trong một thời gian ngắn từ năm 1930 đến năm 1934, Cao Đài Tiên Thiên đã lập được số Thánh tịnh vượt con số 72 (thất thập nhị tịnh) như đã ấn định, với hàng chục ngàn tín đồ, chức sắc.

Năm 1939, Cao Đài Tiên Thiên lập giáo hội, gọi là *Hội Thánh Tiên Thiên Đại đạo Tam kỳ Phổ độ*, không hoàn toàn theo khuôn mẫu tổ chức của Cao Đài Tây Ninh, như lập giáo hội theo cơ chế “Thất Thánh”¹², “Thất Hiền”¹³ và ông Phan Văn Tòng trở thành Đức Giáo tông đầu tiên của phái này. Sách *Sự kiện lịch sử Cao Đài Tiên Thiên* có đoạn chép: “Khi có lệnh phong chức Giáo tông, anh cả Phan Văn Tòng còn dửng dăng chưa dám nhận lĩnh, tự thấy mình chưa đủ đức độ đạo hạnh. Anh lớn Lê Kim Tỵ cử động viên và lạy anh cả 2 lạy, và nói anh nhận trách nhiệm để lái lèo cơ đạo, sau đó có nhiều sự động viên của các anh lớn trong hàng Thất Thánh, anh Phan Văn Tòng mới chịu nhận lãnh Chức Giáo tông. Chiếc áo Giáo tông lúc bấy giờ bằng màu đỏ, trước ngực có thêu Rồng vàng. Đầu đội Cửu Long”¹⁴.

Năm 1940, chính quyền thực dân Pháp ra lệnh niêm phong, đóng cửa tất cả các Tịnh Thất của đạo Cao Đài, nhất là phái Cao Đài Tiên Thiên bị “khép tội hoạt động chính trị” và có quan hệ với các Hội kín Nam Kỳ. Chiều theo Luật bản xứ “đã có canh cải Điều 91, lưu đày Côn Đảo từ 5 năm biệt xứ đến chung thân khổ sai, không đưa ra Tòa xét xử”¹⁵.

Một số chức sắc các phái đạo Cao Đài, chủ yếu là Cao Đài Tiên Thiên và Cao Đài Minh Chơn đạo bị Pháp bắt đi đày ở Côn Đảo, như: các ông Phan Văn Tòng, Nguyễn Bửu Tài, Đặng Văn Huân... Trong quá trình bị giam cầm, bị tra tấn dã man ròng rã suốt nhiều

năm kể từ năm 1945, trong số đó có nhiều người bị chết vì không chịu được cảnh hà khắc, đánh đập của nhà tù đế quốc thực dân Pháp. Do bị đánh đập, tra tấn nên Giáo tông Phan Văn Tông bị ốm nặng. Có ý kiến nói “Ông được thả về, do mang trọng bệnh trong tù”¹⁶, nhưng thực tế thì bọn chúa ngục, cai ngục... có thể đánh đập đến chết chứ không có chuyện thả ra, nhất là các tù nhân chính trị nguy hiểm, hoặc chức sắc có ảnh hưởng, có liên hệ và giúp đỡ cách mạng, các nhà yêu nước hoạt động, trừ một số có quan hệ với quân phát xít Nhật có được ưu ái khi Nhật hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương từ 09/3/1945¹⁷.

Tình trạng không có giáo quyền trung ương của Cao Đài Tiên Thiên kéo dài đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 khi các chức sắc lớn được cách mạng giải thoát từ các nhà tù ra và bắt tay vào việc lập lại tổ chức giáo hội. Tuy nhiên, công việc đang tiến hành, thì thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam nên đa số các chức sắc Cao Đài Tiên Thiên đã hòa vào trở thành nòng cốt của tổ chức Cao Đài Cứu quốc và Hội Thánh Duy nhất Đại đạo Tam kỳ Phổ độ. Ông Phan Văn Tông, sau khi ở Côn Đảo về, do bị bệnh nặng lúc ngục tù, nên đã mất ngày mùng 8 tháng 8 năm Ất Dậu (1945)¹⁸, trùng với ngày sinh. Được Giáo hội Cao Đài Tiên Thiên tôn vinh ông đặc vị *Chánh Công Minh*.

Kết luận

Sự ra đời, bám rễ và phát triển của tôn giáo này đúng vào lúc đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của người dân Nam Kỳ đang gặp khó khăn, lại có cách thức truyền đạo khéo léo, vừa biết tranh thủ tầng lớp trên là địa chủ, tư sản, công chức, trí thức, vừa biết lợi dụng chính sách tôn giáo cởi mở và những kẽ hở về quản lý của thực dân Pháp để phát triển lực lượng tín đồ. Tuy nhiên, các hoạt động truyền giáo của đạo Cao Đài nói chung, Cao Đài Tiên Thiên nói riêng chỉ đạt kết quả ở Nam Kỳ, ít thành công ở Trung Kỳ, nhất là ở Bắc Kỳ và ở nước ngoài do nhiều nguyên nhân khác nhau, chủ yếu là do hệ tư tưởng Nho giáo đã bám rễ sâu trong nhân dân và ở đây còn có các tôn giáo lớn: Phật giáo, Công giáo và tín ngưỡng bản địa.

Để khẳng định mình là một tôn giáo và cạnh tranh với các tôn giáo khác, sau khi ra đời, cùng với việc phát triển tín đồ, đạo Cao Đài đã nhanh chóng hoàn chỉnh giáo lý, giáo luật, nghi lễ và củng cố tổ chức giáo hội trong hơn chục năm trời. Đây cũng là đặc điểm của những tôn giáo ra đời trong thời kỳ cận hiện đại.

Ngay sau khi ra đời, những chức sắc lãnh đạo của đạo Cao Đài triển khai ngay các hoạt động truyền giáo, phát triển tín đồ để tạo thanh thế, khẳng định vị thế của tôn giáo mình. Trong đó có vai trò và đóng góp to lớn của Giáo tông Phan Văn Tông, cùng nhiều chức sắc, các giáo tông kế nhiệm sau đó, đưa sự phát triển nhanh chóng của đạo Cao Đài Tiên Thiên trong những thập niên tiếp theo. Nếu không bị thực dân Pháp đàn áp và đóng cửa các thánh thất thì sự phát triển đó còn đạt kết quả cao hơn trong những năm 1940-1945.

Với đóng góp của Giáo tông Phan Văn Tông cùng nhiều chức sắc khác, đạo Cao Đài nói chung và Cao Đài Tiên Thiên nói riêng đã phát triển mạnh trong vòng chưa quá 10 năm. Kể từ khi khai đạo, số tín đồ năm 1928 mới chỉ có 150.000 người, đến năm 1931 có 350.000 người, nhưng chỉ trong vòng chưa đầy 5 năm từ năm 1931-1935, số tín đồ của đạo Cao Đài đã tăng lên 1.000.000 người¹⁹. Với những đóng góp cho đạo và đời, ông Phan Văn Tông đã được Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng bằng “Tổ quốc ghi công”, thể hiện sự tri ân của nhà nước với những liệt sĩ, chí sĩ, nhân sĩ đã bị thực dân, đế quốc bắt, giết, tù đày, có công với cách mạng thời tiền khởi nghĩa.

Ngày nay, đạo Cao Đài là tôn giáo lớn thứ ba ở Việt Nam (sau Phật giáo và Công giáo), với khoảng 2,5 triệu tín đồ, hơn 10 ngàn chức sắc, hoạt động chủ yếu tại các tỉnh, thành phố ở Nam Bộ²⁰. Hơn 90 năm qua, đạo Cao Đài đã trở thành một thực thể tồn tại khách quan, có tính hấp dẫn riêng, lôi cuốn được nhiều người tin theo, và có ảnh hưởng khá sâu sắc đến đời sống chính trị, xã hội và tư tưởng ở Nam Bộ. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Nguyễn Thanh Xuân (2007), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 343.
- 2 Tỉnh ủy - UBND tỉnh Vĩnh Long (2017), *Địa chí Vĩnh Long*, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 400. Thực tế không phải như vậy, các nghi lễ của các tôn giáo khác nhau và có nhiều nghi lễ. Một số tôn có nghi lễ liên quan đến vòng đời người. Rửa cũng liên quan tới nước nhưng ý nghĩa khác với tắm. Nguyễn Nghị đã viết: “Thanh Tẩy còn được gọi là phép rửa tội”, và được thừa nhận từ năm 1439...” (Xem: Nguyễn Nghị (2015), Tác động và ảnh hưởng của nghi lễ Công giáo tới sự phát triển văn hóa, xã hội, *Nghiên cứu Tôn giáo*, tr. 101).
- 3 Nguyễn An Ninh (1996), *Tôn giáo*, trong cuốn *Nguyễn An Ninh*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 225 - 276.
- 4 Nguyễn Thanh Xuân (2003), Tìm hiểu quá trình nghiên cứu về đạo Cao Đài, *Nghiên cứu Lịch sử*, số 326, tr. 28.
- 5 Nguyễn Thanh Xuân (2004), *Đạo Cao Đài*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 1.
- 6 Nguyễn Thanh Xuân (2007), *Đạo Cao Đài*, trong sách *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, in lần thứ bảy, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 565.
- 7 Nguyễn Thanh Xuân đã liệt kê ra tới 9 chi phái tồn tại từ trước năm 1940 cho đến ngày nay và không thay đổi gì nhiều.
- 8 Nguyễn Thanh Xuân (2007), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Sđd, tr. 324.
- 9 Theo số liệu thống kê năm 2002 của Ban Tôn giáo Chính phủ, có bổ sung số liệu năm 2004, số tín đồ tôn giáo ở Vĩnh Long, đông nhất là Phật giáo: 172.000 tín đồ, Công giáo: 38.145 tín đồ, Phật giáo Hòa Hảo: 27.436 tín đồ, Cao Đài: 19.585 tín đồ, đạo Tin Lành: 3491 tín đồ (*Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Sđd, tr. 562).
- 10 Nguyễn Thanh Xuân (2004), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Sđd, tr. 358.
- 11 Đồng Tân (1972), *Lịch sử Cao Đài, Đại đạo Tam kỳ Phổ độ*, Quyển 2: Phần Phổ độ (1925-1937), Cao Hiền xuất bản, Sài Gòn, tr. 396.
- 12 Thất Thánh gồm bảy vị chức sắc lớn, gồm các ông: Phan Văn Tông, Nguyễn Hữu Chính, Nguyễn Thế Hiển, Lê Kim Ty, Trần Lợi, Nguyễn Bửu Tài, Nguyễn Tiến Hoài.
- 13 Dưới Thất Thánh là bảy chức sắc gọi là Thất Hiền, gồm các ông: Nguyễn Phú Thứ, Đoàn Văn Chiêu, Trương Như Mận, Lê Thành Thân, Phan Lương Hiền, Lâm Quang Tỳ, Phan Thanh.
- 14 Cao Đài Tiên Thiên Đại đạo Tam kỳ Phổ độ (1997), *Tư liệu sự kiện Lịch sử Cao Đài Tiên Thiên*, Tòa thánh Châu Minh, Châu Thành Bến Tre xuất bản, tr. 49.
- 15 *Tư liệu sự kiện Lịch sử Cao Đài Tiên Thiên*, Sđd, tr. 49.
- 16 Phan Lương Minh (2018), Quảng đời còn lại của một số nhân vật ở Vĩnh Long tham gia phong trào Đông Du, in trong sách của: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long, *Phong trào Đông Du ở Vĩnh Long*, Nxb. Khoa học

- xã hội, Hà Nội, tr. 211. Xem thêm bài của PGS.TS. Nguyễn Duy Bình (viết chung) in cùng trong sách này, từ tr. 82-92.
- 17 Ngày 10/3/1945, hai tàu chiến Nhật đã đổ thêm một trung đội lính Nhật lên Côn Đảo. Quân đốc Títxe và những sĩ quan chỉ huy lính Pháp đưa về Sài Gòn, còn bộ máy cai trị tù vẫn được sử dụng dưới quyền của Lê Văn Trà, một công chức thân Nhật (Nguyễn Đình Thống, Nguyễn Linh, Hồ Sĩ Hành (2010), *Lịch sử nhà tù Côn Đảo (1862-1975)*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 193).
- 18 Tức vào thứ 5, ngày 13/9/1945.
- 19 Huỳnh Ngọc Thu (2009), *Đời sống tôn giáo của tín đồ đạo Cao Đài trong bối cảnh văn hóa Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, chuyên ngành Dân tộc học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, tr. 53-54.
- 20 Đinh Quang Tiến (2017), *Giá trị văn hóa của đạo Cao Đài trong đời sống cư dân Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, tr. 1.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long (2018), *Phong trào Đông Du ở Vĩnh Long*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Cao Đài Tiên Thiên Đại đạo Tam kỳ Phổ độ (1997), *Tư liệu sự kiện Lịch sử Cao Đài Tiên Thiên*, Tòa thánh Châu Minh, Châu Thành Bến Tre xuất bản.
3. Nguyễn An Ninh qua hồi ức của những người thân, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2009, tr. 225 - 276.
4. Đồng Tân (1972), *Lịch sử Cao Đài, Đại đạo Tam kỳ Phổ độ*, Quyển 2: Phân Phổ độ (1925-1937), Cao Hiền xuất bản, Sài Gòn.
5. Nguyễn Đình Thống, Nguyễn Linh, Hồ Sĩ Hành (2010), *Lịch sử nhà tù Côn Đảo (1862-1975)*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 193.
6. Huỳnh Ngọc Thu (2009), *Đời sống tôn giáo của tín đồ đạo Cao Đài trong bối cảnh văn hóa Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, chuyên ngành Dân tộc học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, tr. 53-54.
7. Đinh Quang Tiến (2017), *Giá trị văn hóa của đạo Cao Đài trong đời sống cư dân Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
8. Tỉnh ủy - UBND tỉnh Vĩnh Long (2017), *Địa chí Vĩnh Long*, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
9. Nguyễn Thanh Xuân (2003), Tìm hiểu quá trình nghiên cứu về đạo Cao Đài, *Nghiên cứu Lịch sử*, số 326.
10. Nguyễn Thanh Xuân (2007), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, in lần thứ bảy, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract

**CAODAISM TIÊN THIÊN IN VINH LONG DURING THE
PERIOD OF THE RELIGIOUS LEADER PHAN VĂN TÔNG
(1930-1945)**

Nguyen Duy Binh

Faculty of History, Hanoi University of Education

Luu Van Quyet

Faculty of History,

University of Social Sciences and Humanities VNU Ho Chi Minh City

The author has researched the culture of the Southern region in general and of Vinh Long province in particular for many years. The author has also published some studies on Vinh Long province such as Dong Du movement in Vinh Long, villages of Vinh Long, Nam Ky insurrection in Vinh Long. To learn more about the Vinh Long people in the development of national history, this article indicates the contributions of Caodaism Tien Thien to the culture during the period from 1930 to 1945, the roles of the religious leader Phan Van Tong to Caodaism in Vinh Long province.

Keywords: Caodaism Tien Thien; Phan Van Tong; Vinh Long.

PHỤ LỤC



Tòa thánh Châu Minh của Cao Đài Tiên Thiên

(Nguồn: Đinh Quang Tiến, *Giá trị văn hóa của đạo Cao Đài trong đời sống cư dân Nam Bộ*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Văn hóa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2017, tr. 178)

Bảng 1. Số tín đồ, chức sắc, chức việc và cơ sở thờ tự của các chi phái (2007)

TT	Tên chi phái	Chức sắc	Chức việc	Tín đồ	Hộ đạo	Ban Cai quản	Ban trị sự
1	Tây Ninh	2.357	15.154	1.312.000	371	371	1.113
2	Ban Chanh	4.275	2.270	807.260	201	201	600
3	Tiên Thiên	1.443	1.750	41.523	115	113	94
4	Truyền Giáo	660	4.211	49.809	62	66	259
5	Minh Chơn Đạo	859	1.484	31.386	49	49	49
6	Cầu Kho	263	244	9.466	28	40	38
7	Chơn Lý	2.072	180	5.950	28	28	0
Chiều Minh							
8	Long Châu	67	182	4.191	18	16	17
9	Bạch Y	104	172	4.200	14	14	14
10	Nho le, độc lập	997	189	7.542	30	30	10
TỔNG CỘNG		13.097	25.836	2.273.327	916	928	2.194

(Nguồn: Ban Tôn giáo Chính phủ - tháng 12/2007)

(Nguồn: Huỳnh Ngọc Thu, *Đời sống tôn giáo của tín đồ đạo Cao Đài trong bối cảnh văn hóa Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, chuyên ngành Dân tộc học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, 2009, tr. 56-57).